TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày: 23-03-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Danh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Khánh

Ông Nguyễn Văn Dũng

Thư ký phiên toà: Ông Vương Thanh Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Ông Lê Đại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 219/2022/TLST - HS ngày 12 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 54/2023/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 03 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần G;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 04/3/1985 tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm B, xã D, huyện D, tinh N. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Trần N, họ và tên mẹ: Ngô Thị L; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Hoàng Thị Thu T. Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2020, con nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Cao Văn T1;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 10/5/1964 tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Cao Văn K,

họ và tên mẹ: Cao Thị L1; anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị T2. Con: Có 05, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Nguyễn Tiến A;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 13/01/1973 tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm E, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Nguyễn Tiến V, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T3; anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Cao Thị L2. Con: Có 04, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: **Cao Văn D;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 19/8/1985 tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn:12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Cao Văn N1, họ và tên mẹ: Tạ Thị T4; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2015 bị Công an phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", theo Quyết định số 49 ngày 16/6/2015. Chấp hành nộp phạt số tiền 1.500.000 đồng vào ngày 17/6/2015.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

5. Họ và tên: **Cao Văn H;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 26/12/1977 tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Họ và tên cha: Cao Văn T5, họ và tên mẹ: Trần Thị C; anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Đoàn Thị T6. Con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

6. Họ và tên: **Cao Văn P;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 04/12/1976 tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Họ và tên cha: Cao Văn H1, họ và tên mẹ: Cao Thị V1; anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Ngô Thị Đ. Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

7. Họ và tên: **Cao Văn L3;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 25/8/1974 tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm E, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Cao Xuân H2, họ và tên mẹ: Hoàng Thị T7; anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Đoàn Thị Tư . Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

8. Họ và tên: **Đoàn Văn H3;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 17/8/1969 tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm E, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Đoàn Văn P1, họ và tên mẹ: Võ Thị M; anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị T8. Con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm C, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 09/10/2022, Cao Văn D, Cao Văn H, Cao Văn L3, Cao Văn P, Cao Văn T1 đến nhà Đoàn Văn H3 tại xóm E, xã D, huyện D để ăn cơm liên hoan mừng con H3 đi nước ngoài. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày,

sau khi ăn cơm xong thì có một số người hát karaoke còn một số người rủ nhau xuống nhà dưới đánh bài ăn tiền. Mọi người lấy sẵn bộ bài tú lơ khơ có sẵn tại nhà Đoàn Văn H3 rồi đánh bài liêng ăn tiền. Quy tắc đánh bài ăn tiền như sau: Bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho mỗi người 03 quân. Ai thắng bài là người cầm bài phát gọi là cái. Sau khi phát bài thì úp bài chưa được mở ra, mỗi người đặt tiền xuống chiếu là 10.000 đồng gọi là tẩy. Riêng người cầm cái bỏ 20.000 đồng. Sau đó mọi người tự kiểm tra bài của mình rồi tiếp tục đặt tiền để sát phạt không quá 50.000 đồng/1 ván gọi là lút tẩy. Nếu ai không theo sát phạt thì coi như thua ván bài đó. Những người theo sát phạt sau khi bỏ xong tiền xuống chiếu thì lật bài so sánh điểm. Ai cao điểm hơn là người thắng cuộc ăn toàn bộ tiền trên chiếu. Thứ tự so sánh cao thấp như sau: cao nhất là "Sáp" (03 quân trùng điểm) đến "liêng" (3 quân kế tiếp nhau không cần trùng chất), đến "Ảnh" (03 quân ông người - J, Q, K) tiếp đó là đến tính điểm (cộng điểm các quân bài - điểm cao nhất là 9 điểm). Nếu bài ngang nhau thì hòa; sáp cao hơn ăn sáp thấp hơn, liêng cao hơn ăn liêng thấp hơn; điểm cao hơn ăn người có điểm thấp hơn. Những người người tham gia đánh bạc từ đầu gồm: Đoàn Văn H3; Cao Văn P; Cao Văn T1; Cao Văn H; Cao Văn D; Cao Văn L3. Đánh đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày có Nguyễn Tiến A; Trần G tham gia đánh bạc cùng với những người trên. Khoảng 22 giờ 45 phút thì Công an xã D đến phát hiện lập biên bản sự việc; thu giữ tại chiếu gồm 4.750.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); thu giữ 800.000 đồng (T9 trăm nghìn đồng) tại khu vực cửa nách cách chiếu ngồi khoảng 02 mét (tiền do Trần G bỏ chạy đánh rơi). Công an xã D đã lập biên bản sự việc, niêm phong tang vật. Ngày 12/10/2022, Công an xã D, huyện D đã chuyển hồ sơ và tang vật cho Cơ quan điều tra tiếp tục giải quyết.

Các bị cáo tham gia đánh bạc và sử dụng số tiền đánh bạc xác định như sau:

1. Đoàn Văn H3 sử dụng số tiền để tham gia đánh bạc là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng).

2. Nguyễn Tiến A sử dụng số tiền để tham gia đánh bạc là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

3. Cao Văn L3 sử dụng số tiền để tham gia đánh bạc là 470.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

4. Cao Văn P sử dụng số tiền để tham gia đánh bạc là 640.000 đồng (sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

5. Cao Văn H sử dụng số tiền để tham gia đánh bạc là 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

6. Cao Văn D sử dụng số tiền để tham gia đánh bạc là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng).

7. Cao Văn T1 sử dụng số tiền để tham gia đánh bạc là 680.000 đồng (Sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

8. Trần G sử dụng số tiền để tham gia đánh bạc là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 402/KL-KTHS (Đ3 -TL) ngày 08/11/2022 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh N xác định: Số tiền 5.550.000 đồng gửi tới giám định là tiền thật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng hiện đã bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu.

- Số tiền sử dụng để đánh bạc là 5.550.000 đồng *(Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS-DC ngày 07/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu truy tố các bị cáo Trần G, Cao Văn T1, Nguyễn Tiến A, Cao Văn D, Cao Văn H, Cao Văn P, Cao Văn L3 và Đoàn Văn H3 về tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Cao Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Cao Văn T1 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

T; Nguyễn Tiến A; Cao Văn H; Cao Văn P; Cao Văn L3 và Đoàn Văn H3 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.550.000 đồng là số tiền dùng để đánh

bạc; tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là dụng cụ sử dụng để đánh bạc.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Trần G, Cao Văn T1, Nguyễn Tiến A, Cao Văn D, Cao Văn H, Cao Văn P, Cao Văn L3 và Đoàn Văn H3 không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo; Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện D, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Xét, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với biên bản sự việc, vật chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 09/10/2022, tại nhà Đoàn Văn H3 thuộc xóm E, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An: Đoàn Văn H3, Nguyễn Tiến A, Cao Văn D, T, Cao Văn H, Cao Văn L3, Cao Văn T1, Cao Văn P có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bài liêng với mục đích thắng thua bằng tiền đến 22 giờ 45 phút thì bị Công an xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An phát hiện lập biên bản sự việc, thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh 52 quân đã qua sử dụng và số tiền sử dụng để đánh bạc là 5.550.000 đồng *(Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)*. Hành vi thực hiện của các bị cáo đã đủ yêu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn nói riêng và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội nói chung, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế, xã hội; đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác. Đánh bạc là tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm dưới mọi hình thức nên cần lên một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vụ án có nhiều người tham gia: Tuy không phải là tội phạm có tổ chức, cầm đầu mà chỉ có tính chất đồng phạm giản đơn nhưng cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng. Qua xem xét toàn bộ hành vi thực hiện của các bị cáo, chứng cứ, tài liệu, vật chứng thu giữ có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, cũng như tính chất, mức độ tham gia và nhân thân của từng bị cáo, thấy: Bị cáo Cao Văn D có nhân thân xấu, bị Công an phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc" cho nên bị cáo D phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Các bị cáo Trần G, Cao Văn T1, Nguyễn Tiến A, Cao Văn H, Cao Văn P, Cao Văn L3 và Đoàn Văn H3 thực hiện hành vi "Đánh bạc" với vai trò đồng phạm giản đơn, nhân thân tốt nên chiệu trách nhiệm sau bị cáo D.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc thường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho tất cả các bị cáo; ngoài ra bị cáo Cao Văn T1 đều có cả bố và mẹ đẻ có công với Cách mạng, bố được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, mẹ được tặng bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo Cao Văn D có bố có công với Cách mạng, được tặng bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và là thương binh nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo.

[6].Về hình phạt chính:

Bị cáo Cao Văn D có nhân thân xấu nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa, đồng thời tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội cũng đủ nghiêm.

Các bị cáo Trần G, Cao Văn T1, Nguyễn Tiến A, Cao Văn H, Cao Văn P, Cao Văn L3 và Đoàn Văn H3 có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Vì vậy, chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo Cao Văn D áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, không có tài sản riêng và các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập thấp; các bị cáo Trần G, Cao Văn T1, Nguyễn Tiến A, Cao Văn H, Cao Văn P, Cao Văn L3 và Đoàn Văn H3 áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 5.550.000 đồng *(Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)*, là số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Diễn Châu theo biên bản giao nhận tài sản số 101 ngày 11/11/2022.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng, hiện đã bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần G, Cao Văn T1, Nguyễn Tiến A, Cao Văn D, Cao Văn H, Cao Văn P, Cao Văn L3 và Đoàn Văn H3 phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Cao Văn D 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Cao Văn D cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã D trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Cao Văn T1 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự;

Xử phạt các bị cáo Trần G; Đoàn Văn H3; Cao Văn H; Cao Văn P; Nguyễn Tiến A; Cao Văn L3 mỗi bị cáo 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*.

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.550.000 đồng *(Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)* là số tiền dùng để đánh bạc. (Hiện đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện D, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận tài sản số: 101/2022/BBBG-CADC ngày 11/11/2022 và phiếu nhập kho ngày 11/11/2022 của Kho bạc Nhà nước huyện D).

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đã qua sử dụng. (Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận ngày 09/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D và Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu và phiếu nhập kho ngày 09/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu).

3. Về án phí:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Trần G, Cao Văn T1, Nguyễn Tiến A, Cao Văn D, Cao Văn H, Cao Văn P, Cao Văn L3 và Đoàn Văn H3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Công an huyện Diễn Châu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Danh Hùng